

ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHO VIỆC SẢN XUẤT LÚA GẠO TẠI VIỆT NAM

● NGUYỄN THỊ HUYỀN

Đại học Bách khoa Hà Nội

TÓM TẮT:

Việc trồng lúa giúp bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, góp phần tăng thu nhập cho người nông dân và phát triển nền kinh tế quốc dân. Tuy nhiên, việc sản xuất lúa gạo đang gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tại bài viết này, tác giả phân tích và đề xuất một số giải pháp cho việc trồng và sản xuất lúa gạo tại Việt Nam duy trì phát triển ổn định và đạt hiệu quả cao hơn trong thời gian tới.

Từ khóa: sản xuất lúa gạo, lúa gạo, kinh tế, nông nghiệp, trồng lúa, nông nghiệp.

1. Đặt vấn đề

Đối với người Việt Nam, gạo là lương thực thân quen và gần gũi, bởi nó luôn hiện diện trong mỗi bữa ăn của người dân Việt. Từ hạt gạo, người Việt có thể dùng để nấu cơm, nấu cháo, nấu chè, làm bánh, làm bún, phở... Hạt gạo chứa nhiều chất dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe con người, như chất xơ, chất đạm, tinh bột và một số chất khác có lợi cho sức khỏe. Gạo còn dùng để chế biến thành một số loại mỹ phẩm phục vụ làm đẹp cho chị em phụ nữ. Việc trồng lúa gạo trước hết đem lại lợi ích cho người nông dân và sau đó giúp nền nông nghiệp Việt Nam phát triển ổn định, bền vững. Chính vì những lợi ích do gạo mang lại, nên việc duy trì và phát triển sản xuất lúa gạo rất quan trọng đối với nông nghiệp Việt Nam. Vì vậy, phân tích và đề xuất một số giải pháp cho việc trồng và sản xuất lúa gạo tại Việt Nam duy trì phát triển ổn định và đạt hiệu quả cao hơn trong thời gian tới.

2. Một số lợi ích cơ bản của việc sản xuất lúa gạo

2.1. Đảm bảo an ninh lương thực quốc gia

Sản xuất lúa gạo mang lại rất nhiều lợi ích, trong đó lợi ích đầu tiên là giúp cung cấp nguồn lương thực thiết yếu cho người dân Việt Nam. Hầu hết các gia đình Việt Nam đều ăn cơm vào bữa trưa

và bữa tối. Bữa sáng rất nhiều người sử dụng bún, phở, bánh cuốn, xôi... là những món ăn được chế biến chủ yếu từ gạo. Vì vậy, gạo là lương thực chính của người Việt. Sản xuất lúa gạo giúp duy trì an ninh lương thực, đảm bảo nhu cầu tiêu dùng trong nước, tránh phụ thuộc vào nhập khẩu. Người nông dân Việt Nam gắn với nghề trồng lúa ngàn đời nay. Những cánh đồng lúa ở Việt Nam trải dài từ Bắc vào Nam, từ đồng bằng đến cao nguyên, tập trung nhiều nhất là đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng. Cho đến nay, diện tích trồng lúa cả nước vẫn đạt khoảng 7,12 triệu ha theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV năm 2023 của Tổng cục Thống kê. Sản xuất lúa gạo tại Việt Nam không chỉ đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế, mà còn mang lại nhiều lợi ích cơ bản cho quốc gia và nông dân. Chính vì vậy, chính phủ Việt Nam đã lên kế hoạch tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, trong đó ngành Lúa gạo được đẩy mạnh tái cơ cấu theo hướng nâng cao hiệu quả và phát triển bền vững, nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu dùng trong nước, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia.

2.2. Giải quyết việc làm cho lao động nông thôn

Lúa gạo là cây trồng chủ lực ở nhiều vùng nông thôn Việt Nam, thu hút một lượng lớn lao động tham gia vào quá trình sản xuất, từ khâu trồng trọt đến thu

hoạch. Việc sản xuất lúa gạo giúp giải quyết công ăn việc làm cho hàng triệu lao động nông thôn, góp phần cải thiện đời sống cho người dân vùng nông thôn. Việt Nam trước đây là một nước thuần nông, người dân Việt Nam sinh sống dựa trên mảnh đất mình sinh ra và lớn lên, với nguồn lương thực thực phẩm chủ yếu là lúa gạo. Lực lượng lao động dồi dào nhất lại là lao động không có tay nghề họ làm nghề trồng lúa hoặc các loại hoa màu khác, canh tác ngay trên mảnh đất mà họ được trao quyền sử dụng. Trồng lúa gạo là việc làm cơ bản cho lao động ở nông thôn trước đây. Ngày nay, do quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, người nông dân đã từng bước phát triển một số ngành nghề thủ công, chuyển dần sang lao động tại các nhà máy, xí nghiệp, hoặc hoạt động trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ... Mặc dù vậy, hiện nay, diện tích trồng lúa ở Việt Nam vẫn còn rất lớn, chẳng hạn năm 2023, khu vực đồng bằng sông Cửu Long vẫn còn khoảng 3,816 triệu ha diện tích trồng lúa, khu vực Đồng Nam Bộ, duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên vẫn còn khoảng một triệu ha diện tích trồng lúa, các tỉnh phía Bắc còn khoảng 2,2 triệu ha diện tích trồng lúa [5]. Những con số đó cho thấy lượng lao động hoạt động trong nghề trồng lúa còn khá đông, giải quyết tốt công ăn việc làm cho lực lượng lao động nông thôn, nhất là với những người không có trình độ khả năng tiếp cận với việc làm mới khó khăn thì đây vẫn là công việc quan trọng để người nông dân có đời sống ổn định, nhất là vấn đề lương thực tại chỗ sẽ không bị động. Trồng lúa gạo tạo điều kiện cho đông đảo người lao động có được việc làm và thu nhập ổn định, còn góp phần giải quyết lao động dư thừa ở nông thôn hướng đến mục tiêu giảm nghèo bền vững.

2.3. Đóng góp vào GDP nhờ xuất khẩu gạo

Những năm gần đây, gạo đã trở thành một mặt hàng xuất khẩu quan trọng của nông nghiệp Việt Nam, cụ thể: Năm 2023, Việt Nam ghi nhận kết quả đáng mừng về xuất khẩu gạo với hơn 8,13 triệu tấn, trị giá 4,67 tỷ USD, tăng 14,4% về lượng và tăng 35,3% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2022. Giá gạo xuất khẩu bình quân đạt 575 USD/tấn, tăng 18,26% so với mức bình quân năm 2022. Năm 2024, xuất khẩu gạo của Việt Nam đã lập mốc kỷ lục mới cả về khối lượng và kim ngạch, với khoảng 9 triệu tấn, đem về 5,7 tỷ USD[9]. Đây là thời cơ cho Việt Nam tiếp tục thúc đẩy xuất khẩu gạo ra

thế giới. Thực trạng xuất khẩu gạo nêu trên đã cho thấy sản xuất gạo góp phần tăng thu nhập quốc dân, nhờ xuất khẩu gạo mà các nhà khoa học, các nhà kinh doanh và người sản xuất luôn phải tìm cách nâng cao chất lượng của hạt gạo để đáp ứng nhu cầu xuất khẩu.

Cho đến nay, Việt Nam đã trở thành một trong những quốc gia xuất khẩu gạo lớn nhất, nhì thế giới, với thị trường xuất khẩu gạo rộng lớn. Việc xuất khẩu gạo còn góp phần nâng cao uy tín và thương hiệu gạo Việt. Những thành tựu đạt được của việc xuất khẩu gạo đó là nhờ sự quan tâm của Chính phủ, thể hiện thông qua các văn bản quy phạm pháp luật, quy định cụ thể: Ngày 28/5/2020, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống lúa phục vụ tái cơ cấu ngành Nông nghiệp giai đoạn 2021-2030; Ban hành Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo, trong đó đã thể hiện chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp, các nhà đầu tư sản xuất, chế biến lúa gạo công nghệ cao và sản xuất, kinh doanh sản phẩm gạo sạch; Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020 của Chính phủ quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu... Mặt khác, quá trình đưa hạt gạo Việt Nam ra thị trường thế giới còn có sự đóng góp của các nhà khoa học, các nhà đầu tư và người nông dân trực tiếp sản xuất, họ đã không ngừng nghiên cứu, phát triển để có những hạt gạo ngon nhất, sạch và bổ dưỡng đến tay người tiêu dùng trên khắp thế giới. Gạo không chỉ là một loại lương thực thiết yếu của người dân Việt Nam mà còn là một mặt hàng xuất khẩu đem lại những lợi ích thiết thực cho nền kinh tế Việt Nam. Thúc đẩy ngành Sản xuất lúa gạo nhằm phát triển đa dạng, bền vững và ổn định cho nền kinh tế Việt Nam.

3. Những khó khăn của ngành Sản xuất lúa gạo tại Việt Nam

Thứ nhất, mặc dù sản xuất lúa gạo mang lại những lợi ích nhất định nhưng tình trạng người dân bỏ ruộng ngày càng nhiều, tại một số tỉnh như Hải Dương, Hưng Yên, Hải Phòng, Bắc Ninh... người dân không sản xuất lúa hoặc trồng các loại cây hoa màu đã diễn ra từ năm 2011 trở về trước. Nguyên nhân do quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa diễn ra nhanh chóng cùng với việc đô thị hóa, hiện đại hóa nông thôn, làm cho các nhà máy xí nghiệp,

xưởng sản xuất, các doanh nghiệp, khu cụm công nghiệp ngày càng nhiều và diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp hoặc bị chia nhỏ không đủ canh tác, chất lượng đất cũng không còn tốt khi ruộng nương ở gần các nhà máy, xí nghiệp bị khói bụi, nước thải hoặc là điều kiện tự nhiên bị thay đổi khiến cho việc sản xuất lúa gặp nhiều khó khăn hơn. Kể từ sau năm 2011 đến nay, tình trạng người nông dân rời bỏ ruộng đồng, rời bỏ việc sản xuất lúa ngày càng nhiều hơn và phạm vi ngày càng rộng hơn. Ước tính hiện nay, số diện tích ruộng bị bỏ hoang bình quân mỗi tỉnh khoảng 100ha, tỉnh nhiều như Hải Dương là trên 200ha[7].

Thứ hai, nguyên nhân căn bản khiến người nông dân bỏ sản xuất lúa tại các tỉnh đồng bằng Bắc, Nam, Trung bộ là nguyên nhân kinh tế, bởi thu nhập của người nông dân từ việc sản xuất lúa quá thấp so với làm các công việc khác khiến nông dân không thiết tha gì với đồng ruộng. Để sản xuất lúa, chi phí thuê công làm đất, mua giống, phân bón vô cơ, thuốc bảo vệ thực vật, dịch vụ thủy lợi, công gặt tuốt lúa... sau khi trừ tất cả các chi phí người sản xuất lúa thu được khoảng 45.000 đồng/công (tính 24 công/tháng) [7], thấp hơn rất nhiều so với giá trị ngày công của các ngành khác. Đây là lý do khiến những người nông dân khỏe mạnh, đang trong độ tuổi lao động đã dần dần dịch chuyển sang làm ở các ngành nghề khác như: nghề thủ công, làm công nhân tại các nhà máy xí nghiệp hoặc buôn bán kinh doanh... Thanh niên ở các vùng nông thôn đã tìm cách rời bỏ lũy tre làng của mình để đến các thành phố lớn để tìm việc làm hoặc đi xuất khẩu lao động bởi thu nhập đều cao hơn làm ruộng rất nhiều. Hiện nay, ở rất nhiều làng quê Việt Nam đã vắng bóng lao động chính, chỉ còn lại chủ yếu là người già, phụ nữ và trẻ em. Nhiều mảnh vườn, mảnh ruộng đã bị bỏ hoang. Hơn nữa, khi công nghiệp phát triển, các nhà máy, xí nghiệp ngày càng nhiều, quá trình đô thị hóa tăng nhanh, ruộng đất dành cho nông nghiệp bị thu hẹp, manh mún, nhỏ lẻ việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật để giảm chi phí sản xuất rất khó thực hiện. Chỉ riêng việc đưa máy móc vào sản xuất thay cho lao động chân tay đã gặp không ít khó khăn, chưa kể là làm theo các quy trình GAP (Good Agricultural Practices, nghĩa là quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt) hay Global GAP (Global Good Agricultural Practice), là tập hợp các biện pháp kỹ thuật về thực hành nông nghiệp tốt được

xây dựng để áp dụng tự nguyện cho sản xuất, thu hoạch cũng như xử lý sau thu hoạch cho các nông sản trên phạm vi toàn cầu) để có thương hiệu, tăng giá trị sản phẩm càng nhiều khó khăn.

Thứ ba, những người làm nghề trồng lúa thường phải làm việc trong điều kiện khắc nghiệt vì công việc ngoài trời, chân lấm tay bùn, dầm mưa dãi nắng, không được ngồi trong nhà hay trong phòng làm việc mát mẻ có quạt có điều hòa như làm công nhân trong các xí nghiệp, nhà máy hoặc các ngành dịch vụ khác. Đây là lý do người lao động muốn đổi nghề sang các công việc có môi trường làm việc thuận lợi hơn. Cụ thể, nếu như sản xuất lúa vào vụ xuân thường chịu ảnh hưởng bởi các đợt rét, rét đậm, rét hại vào tháng một, tháng hai đây là thời kỳ gieo mạ, sạ và cấy lúa, còn sản xuất lúa vào vụ hè thu hay còn gọi là vụ mùa thì thường gặp nắng hạn, có năm kéo dài cả tháng, người nông dân phải làm việc ngoài trời với cái nắng như thiêu như đốt của mùa hè hoặc rét buốt vào mùa đông, lam lũ như vậy nên các thế hệ thanh niên trẻ thường không thích gắn bó với nghề này. “Đến giữa và cuối vụ thường gặp mưa to, bão lụt, lốc xoáy ở thời kỳ lúa trổ - chín,... Ví dụ, vụ Xuân năm 2018 đã bị thiệt hại do rét 3.065 ha, trong đó có 1.010 ha bị thiệt hại trên 70%, 2.036 ha bị thiệt hại từ 30-70%; vụ Hè Thu năm 2019 có 15.223 bị hạn nặng làm giảm năng suất, có 2.425 ha không gieo cấy, ngập úng do lụt 2.818 ha”[8]. Những khó khăn luôn thường trực đối với việc sản xuất lúa mà lại bởi những vấn đề mang tính khách quan nên những người trồng lúa thường chịu rất nhiều rủi ro, trong khi lợi nhuận thì thấp khiến người nông dân không còn hứng thú với nghề sản xuất lúa nên đã tìm cách chuyển đổi sang lao động ở những ngành nghề khác.

Thứ tư, do biến đổi khí hậu toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng dẫn đến tình trạng xâm nhập mặn, hạn hán, mưa bão xảy ra ngày càng tăng. Những hiện tượng này làm giảm năng suất lúa, phá hủy mùa màng và gây khó khăn trong việc duy trì sản xuất, làm giảm năng suất lúa, đồng thời tăng chi phí sản xuất. Việc sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật không hợp lý dẫn đến ô nhiễm môi trường đất và nước, ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân và giảm chất lượng gạo. Cơ sở hạ tầng còn chưa phát triển đồng bộ. Mặc dù có nhiều tiềm năng, nhưng hạ tầng thủy lợi và giao thông hiện tại vẫn chưa được thuận lợi ảnh hưởng đến khả năng

thoát nước, tiêu úng, vận chuyển lúa và chế biến sản phẩm. Chất lượng giống lúa còn chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Mặc dù có nhiều giống lúa chất lượng được áp dụng ở một số địa phương, nhưng việc sử dụng giống lúa kém chất lượng hoặc giống lúa không phù hợp với đặc điểm vùng miền vẫn tồn tại, dẫn đến năng suất thấp và chất lượng gạo không ổn định.

4. Một số giải pháp nhằm phát triển sản xuất lúa gạo

Thứ nhất, để đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu gạo, Chính phủ cần phải tiếp tục có những ưu đãi hoặc trợ giá cho người trồng lúa để họ có thu nhập ổn định từ công việc này. Nếu chẳng may bị thiên tai mưa bão, lũ lụt, hạn hán, cần có những chính sách hỗ trợ kịp thời, đặc biệt để người nông dân nhanh chóng ổn định sản xuất. Bên cạnh đó, cần quy hoạch vùng chuyên trồng lúa với quy mô lớn để dễ quản lý từ khâu sản xuất đến khi tiêu thụ. Khi sản xuất lúa cho thu nhập ổn định, người dân sẽ gắn bó với nghề, không phải rời bỏ ruộng đồng để đi kiếm việc làm nữa. Việc này không hề đơn giản đối với người nông dân, vì vậy, cần có sự chung tay của các nhà khoa học, các doanh nghiệp, đặc biệt là sự quan tâm của Chính phủ. Thêm vào đó, Chính phủ cũng cần đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng như đường xá, cầu cống, hệ thống thủy lợi, giúp cho việc vận chuyển, chế biến và xuất khẩu gạo một cách thuận lợi. Việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, bảo quản, chế biến gạo không chỉ tạo ra giá trị gia tăng cho sản phẩm, mà còn thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ và dịch vụ cùng phát triển theo.

Thứ hai, ngày nay tất cả các ngành, các lĩnh vực đều phải đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, sản xuất thông minh để phát triển nhanh và bền vững, vì vậy ngành sản xuất lúa cũng cần áp dụng khoa học công nghệ, đầu tư thúc đẩy nghiên cứu nhằm tạo ra những giống lúa chất lượng cao, các giống lúa chịu mặn, chịu hạn, chịu sâu bệnh, cho năng suất cao, chất lượng tốt như lúa IR 50404 (lúa trắng), lúa ST (gạo thơm), lúa Japonica, lúa nếp và một số giống lúa chất lượng cao khác như ST24, ST25. Những giống lúa chất lượng cao cần được nhân rộng và áp dụng rộng rãi trên phạm vi cả nước, sản xuất quy mô lớn để đáp ứng yêu cầu của kinh tế thị trường. Bên cạnh đó, việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến như canh

tác thông minh, tiết kiệm nước và tự động hóa trong thu hoạch cũng cần được áp dụng rộng rãi. Áp dụng các phương pháp canh tác hữu cơ, giảm sử dụng hóa chất và tăng cường bảo vệ môi trường nhằm cải thiện chất lượng đất đai, giảm ô nhiễm và nâng cao giá trị nông sản là những việc cần thực hiện trong thời đại mới. Người nông dân cần có sự hỗ trợ của chính quyền địa phương để mở các chương trình đào tạo về kỹ thuật canh tác, sử dụng giống lúa chất lượng cao, các biện pháp phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đồng thời, cần có chính sách hỗ trợ tín dụng, bảo hiểm cho nông dân nhằm giảm rủi ro cho người sản xuất.

Thứ ba, xây dựng thương hiệu cho gạo Việt Nam lấy những mô hình xuất khẩu gạo tiêu biểu để phổ biến và hướng dẫn cho người sản xuất lúa thực hiện đúng quy trình sản xuất sạch để đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu ví dụ: “Tháng 6/2022, Công ty Cổ phần Nông sản Lộc Trời (thành viên Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời) đã hoàn tất việc xuất khẩu gần 500 tấn gạo mang thương hiệu riêng của Tập đoàn - “Cơm Việt Nam Rice”- sang thị trường châu Âu” [4] hoặc gạo ST25 A An đã vào được thị trường Nhật Bản, được bày bán tại các siêu thị, cửa hàng của Nhật Bản. Từ mô hình của tập đoàn này, Chính phủ cần phối hợp với các địa phương và các doanh nghiệp thúc đẩy hoạt động xuất khẩu, kiện toàn chuỗi giá trị sản xuất lúa gạo với quy mô sản xuất lớn để đáp ứng và nâng cao chất lượng đời sống cho người trồng lúa. Cần có các chính sách hỗ trợ, tín dụng và chương trình đào tạo giúp nông dân nâng cao tay nghề, áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, từ đó tăng thu nhập và giảm nghèo cho người nông dân.

5. Kết luận

Sản xuất lúa gạo đóng vai trò quan trọng đối với nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt trong đảm bảo an ninh lương thực, giải quyết việc làm và phát triển xuất khẩu. Tuy nhiên, ngành Sản xuất lúa gạo đang đối mặt với nhiều thách thức như biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn và ô nhiễm môi trường, quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, vì vậy cần áp dụng một số giải pháp để ngành Sản xuất lúa gạo vượt qua được những khó khăn thách thức ổn định và phát triển. Trong đó, giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ cao vào ngành Sản xuất lúa có vai trò quan trọng hàng đầu để nâng cao hiệu quả sản xuất lúa gạo tại Việt Nam ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN VÀ THAM KHẢO:

1. Lê Quyên (2004). Việt Nam - Cái nôi của nền văn minh lúa nước. Báo Hà Nội mới. Truy cập tại <https://hanoimoi.vn/viet-nam-cai-noi-cua-nen-van-minh-lua-nuoc-41290.html>.
2. Tổng cục Thống kê (2023). Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2023. Truy cập tại <https://www.gso.gov.vn/bai-top/2023/12/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2023/>.
3. Ánh Tuyết (2022). Hành trình hạt gạo Việt Nam. Truy cập tại <https://special.nhandan.vn/hanh-trinh-hat-gao-Viet-Nam/index.html>.
4. Tiến Anh (2022). Chặng đường “kỳ tích” của ngành Lúa gạo Việt Nam. Truy cập tại <https://special.nhandan.vn/chang-duong-ky-tich-cua-nganh-lua-gao-Viet-Nam/index.html>.
5. Nguyễn Phúc (2024). Dấu ấn từ những vụ lúa năm 2023. Báo Nhân dân. Truy cập tại <https://nhandan.vn/dau-an-tu-nhung-vu-lua-nam-2023-post791526.html>.
6. Đỗ Hương (2024). Sản xuất đảm bảo xuất khẩu 7,4 triệu tấn gạo. Truy cập tại <https://baochinhphu.vn/san-xuat-dam-bao-xuat-khau-74-trieu-tan-gao-10224042716290825.htm>.
7. Báo điện tử Chính phủ ((2013). Vì sao nông dân bỏ ruộng?. Truy cập tại <https://baochinhphu.vn/vi-sao-nong-dan-bo-ruong-102146983.htm>.
8. Nguyễn Đình Hương (2022). Khó khăn, thách thức trong sản xuất lúa và đề xuất giải pháp. Truy cập tại <https://chicuctrongtrobtvtvn.gov.vn/tin-tuc-tong-hop/kho-khan-thach-thuc-trong-sx-lua-va-de-xuat-giai-phap-206.html>.
9. Anh Tuấn (2024). Xuất khẩu gạo của Việt Nam năm 2024 hướng tới 5 tỷ USD, Cổng thông tin điện tử. Truy cập tại https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM311459.

Ngày nhận bài: 18/12/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 4/1/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 18/1/2025

**SOLUTIONS FOR RICE
PRODUCTION IN VIETNAM**

● **NGUYEN THI HUYEN**

Hanoi University of Science and Technology

ABSTRACT:

Rice cultivation plays a crucial role in ensuring national food security, generating employment for rural workers, increasing household incomes, and contributing to the overall development of Vietnam's economy. However, the rice cultivation is currently facing numerous difficulties and challenges. This study analyzes the key issues affecting rice cultivation and production in Vietnam and proposes solutions to promote stable development and enhance productivity and efficiency in the coming years.

Keywords: rice production, rice, economy, agriculture, rice cultivation, agriculture.